

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THÔNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 03 THÁNG 02 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						318 673	137 517	186 061			
I		CẢNG CHÍNH						36 742	10 775	25 967			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						2 050	2 022	28			
1		KDT HÀ NỘI	02/02	292/01	09/02	BN 1079	CỤC XÔ 1C	1 000	992	8	03/02	TD	GIA HẠN L1
2		SÔNG HỒNG	01/02	297/02	07/02	BN 1816	CỤC XÔ 1C	1 050	1 030	20	03/02	TD	
		<i>Tàu dự kiến rót trong ngày</i>						34 692	8 753	25 939			
1		ĐIỆN VŨNG ÁNG	02/02	88/02		VIỆT THUẬN 215-06	CÁM 5A.10	20 650		20 650		HỘ LỚN	
2		KDT MIỀN BẮC	01/02	299/02	07/02	TRƯỜNG NGUYỄN 135-01	CÁM 5A.1	4 150	2 856	1 294	RÓT ĐỎ	BAUXIT	
3		KDT MIỀN BẮC	01/02	299/02	07/02	TRƯỜNG NGUYỄN 135-01	CỤC 4A.2	4 000	2 684	1 316	RÓT ĐỎ	BAUXIT	
4		KDT MIỀN BẮC	01/02	298/02	07/02	TRƯỜNG NGUYỄN 135-01	CÁM 5A.1	4 350	2 866	1 484	RÓT ĐỎ	BAUXIT	
5		XDCN MỎ	03/02	311/02	10/02	BN 2005	BÚN 3B	1 542	347	1 195	RÓT ĐỎ	TD	
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>											
		Tàu chuyển tải						143 250	86 170	57 080			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						23 300	23 107	193			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	24/01	63/01		TRƯỜNG NGUYỄN OCEAN	CÁM 6A.1	23 300	23 107	193	03/02	HỘ LỚN	TTHG: 17.850,68 - KVCP: 5.256,3
		<i>Tàu dự kiến rót trong ngày</i>						93 750	63 063	30 687			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	24/01	60/01		VIỆT THUẬN OCEAN	CÁM 6A.1	46 000	37 099	8 901	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN	TTCO: 25.198,82 - KVCP: 6.000 - TTHG: 15.000
2		ĐIỆN VŨNG ÁNG	27/01	69/01		VIỆT THUẬN 235	CÁM 5A.10	22 750	16 395	6 355	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN	CLM: 20.000 - KVDB: 2.750
3		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	29/01	71/01		VIỆT THUẬN 235-02	CÁM 6A.10	25 000	9 569	15 431	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN	KDTCP: 8.000 - CLM: 5.000 KVCP: 12.000
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						26 200		26 200			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	26/01	68/01		TRƯỜNG NGUYỄN SKY	CÁM 6A.10	26 200		26 200		HỘ LỚN	KDTCP: 8.000 - CLM: 5.000 - KVCP: 13.200
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	02/02	89/02		VIỆT THUẬN STAR	CÁM 6A.1	42 000		42 000		HỘ LỚN	TTCO: 27.000 - TTHG: 15.000
3		ĐIỆN VŨNG ÁNG	02/02	87/02		VIỆT THUẬN 235-06	CÁM 5A.14	22 400		22 400		HỘ LỚN	KDTCP: 9.000 - TTHG: 8.400 - CLM: 5.000
4		ĐIỆN VŨNG ÁNG	02/02	86/02		TRƯỜNG NGUYỄN STAR	CÁM 5A.10	23 300		23 300		HỘ LỚN	CLM: 19.000 - KVDB: 4.300
II		KHO G9-HÓA CHẤT						19 779	8 395	11 366			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						7 739	7 700	21			
1		KDT MIỀN BẮC	03/02	316/02	13/02	HP 6559	CÁM 7C	1 636	1 621		03/02	PTCB	NGUỒN CS
2		THAN MIỀN TRUNG	01/02	153/01	07/02	BN 0869	CỤC 1A	1 000	981	19	03/02	TD	NGUỒN ĐN-CS
3		CẦU ĐUÔNG	01/02	280/01	07/02	QN 8415	CỤC 1B	1 000	999	1	03/02	TD	NGUỒN TN
4		DVVT QUẢNG NINH	02/02	302/02	09/02	QN 4438	DON 8C	1 200	1 200		03/02	TD	NGUỒN TTCO
5		HÀNG HẢI VN	02/02	310/02	09/02	HP 6170	CÁM 8A	1 803	1 803		03/02	TD	NGUỒN ĐN-CS
6		ĐTTM&DV	03/02	321/02	10/02	BN 2646	CÁM 8A	1 100	1 097		03/02	TD	NGUỒN ĐN-CS

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THÔNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 03 THÁNG 02 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		Tàu dự kiến rót trong ngày						2 695	694	2 001			
1		DVVT QUẢNG NINH	02/02	303/02	09/02	NB 2566	CẨM 8A	1 650	694	956	RÓT ĐỎ	TD	NGUỒN CS
2		SÔNG HỒNG	02/02	278/01	09/02	NB 8127	CỤC 1B	1 045		1 045		TD	NGUỒN ĐN-CS
		Tàu đã làm lệnh						9 345		9 345			
1		ĐTTM&DV	03/02	313/02	10/02	BN 0679	CỤC 1B	1 150		1 150		TD	NGUỒN ĐN-CS
2		VTT	03/02	315/02	10/02	BN 1135	CỤC 1A	910		910		TD	NGUỒN ĐN-CS
3		DVVT QUẢNG NINH	03/02	320/02	10/02	HP 6124	CẨM 8A	1 700		1 700		TD	NGUỒN ĐN-CS
4		SXTM THAN UÔNG BÍ	03/02	325/02	10/02	BG 0668	CẨM 8A	1 985		1 985		TD	NGUỒN ĐN-CS
5		HÀNG HẢI VN	03/02	315/02	10/02	HP 6131	CẨM 8A	1 800		1 800		TD	NGUỒN ĐN-CS
6		TNV HẢI DƯƠNG	03/02	324/02	10/02	HP 6123	CẨM 8A	1 800		1 800		TD	NGUỒN ĐN-CS
III		<u>KHO BẢO NGUYỄN</u>						4 748	2 378	2 370			
		Tàu đã làm hàng						2 380	2 378	2			
1		ĐIỆN PHẢ LẠI	02/02	84/02	16/02	TĐ 01-CHN	CẨM 5A.14	2 380	2 378	2	03/02	HỘ LỚN	THAY 78/02
		Tàu dự kiến rót trong ngày						2 368		2 368			
1		ĐIỆN PHẢ LẠI	02/02	85/02	16/02	TĐ 03-VT	CẨM 5A.14	2 368		2 368		HỘ LỚN	THAY 81/02
		Tàu đã làm lệnh											
IV		<u>KHO CẢNG KM6</u>						13 077	4 939	8 138			
		Tàu đã làm hàng						4 950	4 939	11			
1		KDT MIỀN BẮC	03/02	317	13/02	NĐ 4349	CẨM 5B.1	2 350	2 346	4	03/02	PTCB	
2		KDT MIỀN BẮC	03/02	318	13/02	TB 1619	CẨM 5B.1	2 600	2 593	7	03/02	PTCB	
		Tàu dự kiến rót trong ngày						6 190		6 190			
1		NHÔM ĐÁK NÔNG	03/02	312	10/02	HẢI ĐĂNG 666 (BN 2642)	CẨM 5A.1	2 080		2 080		BAUXIT	
2		NHÔM ĐÁK NÔNG	03/02	312	10/02	HẢI ĐĂNG 666 (BN 2642)	CỤC 4A.2	1 750		1 750		BAUXIT	
3		KDT MIỀN BẮC	03/02	323	13/02	NB 8348	CẨM 5B.1	2 360		2 360		PTCB	
		Tàu đã làm lệnh						1 937		1 937			
1		KDT MIỀN BẮC	03/02	245	13/02	BN 2332	CẨM 5A.1	1 937		1 937		PTCB	GIA HẠN L1
V		<u>TÀU XUẤT KHẨU</u>						88 000	17 260	70 740			
		Tàu đã làm hàng											
		Tàu dự kiến rót trong ngày						50 000	17 260	32 740			
1		NHẬT BẢN	29/01	05/01/XK		HPC GOLD	CẨM 3B.1	25 000	17 260	7 740	RÓT ĐỎ		
2		NHẬT BẢN	31/01	07/01/XK		HD SUN	CẨM 3B.1	25 000		25 000			
		Tàu đã làm lệnh						38 000		38 000			

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 03 THÁNG 02 NĂM 2026

[illegible]